

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HSST
Ngày: 12/08/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dung.

2. Ông Bùi Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Bùi Văn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 1987; tại Ninh Bình; Trú tại: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T và bà Đinh Thị G; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Bản án số 07/2011/HSST ngày 28/01/2011, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 29/4/2013

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 16/02/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Đặng Quốc H, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người nghiện ma túy ma túy; ngày 06/2/2022, Bùi Văn T sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0973.551.441 nhắn tin vào số thuê bao 0899.832.997 của người đàn ông tên Dương (T không biết họ, tên đệm, tuổi cũng như

địa chỉ của Dương) đề hỏi mua ma túy của Dương với số tiền 35.000.000 đồng, Dương đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 7/2/2022, Dương hẹn T đến quán Cafe A thuộc phố P, phường P, thành phố N để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, T đưa cho Dương số tiền 35.000.000 đồng, Dương cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng miệng túi có viền đỏ, sau đó Dương đi ra khỏi quán cafe. T không mở kiểm tra nhưng xác định đó là túi ma túy, T cầm túi ma túy ở tay phải rồi đi bộ ra khu vực sân của quán Cafe A. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi Bùi Văn T đi đến khu vực gần cổng ra vào của sân bóng A thuộc phố P, phường P, thành phố N thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường P phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, thấy vậy T đã ném từ tay phải xuống mặt sân cách vị trí đứng khoảng 03m một túi nilon màu trắng trong nhưng bị phát hiện, thu giữ. Tổ công tác kiểm tra túi nilon nêu trên là 01 túi nilon màu trắng trong, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (10x15)cm bên trong có chứa 01 gói nhỏ bằng túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng. Bùi Văn T khai nhận gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy Heroine, còn túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá T vừa mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy vào một phong bì, dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia theo đúng quy định của pháp luật, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường P lập biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, 01 bao thuốc lá màu vàng đen nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong có 17 điếu thuốc và số tiền 8.000.000 đồng.

Quá trình bắt giữ Bùi Văn T, anh Đặng Quốc H sinh năm 1986, trú tại phố 7, phường Đ, thành phố N (là người chứng kiến) có sử dụng điện thoại cá nhân, hiệu Samsung màu đen, quay video lại toàn bộ sự việc T bị bắt, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình sao trích dữ liệu điện tử và tiến hành trưng cầu giám định nội dung đoạn video trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở, phòng ngủ của Bùi Văn T tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình phát hiện thu giữ tại ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của Bùi Văn T 01 cân điện tử màu trắng đỏ kích thước (2 x 5,5 x 9) cm không có nhãn mác, trên bề mặt có chữ OPEN; thu giữ trên kệ cửa sổ phòng ngủ của Bùi Văn T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, có đường kính đáy 6,5cm, cao 16cm, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dài 14cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 13,5cm, đầu hình phễu.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 4,7503 gam, niêm phong, ký hiệu M1 và chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 32,4401 gam, niêm phong, ký hiệu M2 thu giữ của Bùi Văn T gửi đi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 176/KLGD-PC09-MT ngày 14/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7503 gam, là ma túy; loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 32,4401 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,6797 gam ma túy, loại Methamphetamine và Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 32,3002 gam, là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 176/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 04/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 13/06/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 176/KLGD-PC09-MT ngày 14/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Bùi Văn T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Methamphetamine và Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bao thuốc lá màu vàng đen nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong có 17 điếu thuốc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, có đường kính đáy 6,5cm, cao 16cm, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dài 14cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 13,5cm, đầu hình phễu; 01 cân điện tử màu trắng đỏ, kích thước khoảng (2x5,5x9) cm, không có nhãn mác, trên bề mặt có chữ OPEN;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Sam Sung màu đồng;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Sam Sung màu đen và số tiền 8.000.000 đồng;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, ngày 06/2/2022, bị cáo sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0973.551.441 nhắn tin vào số thuê bao 0899.832.997 của người đàn ông tên Dương (T không biết họ, tên đệm, tuổi cũng như địa chỉ của Dương) để hỏi mua ma túy của Dương với số tiền 35.000.000 đồng, Dương đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 7/2/2022, Dương hẹn T đến quán Cafe A thuộc phố P, phường P, thành phố N để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, T đưa cho Dương số tiền 35.000.000 đồng, Dương cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng miệng túi có viền đỏ, sau đó Dương đi ra khỏi quán cafe. T không mở kiểm tra nhưng xác định đó là túi ma túy, T cầm túi ma túy ở tay phải rồi đi bộ ra khu vực sân của quán Cafe A thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường P phát hiện bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản

bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 176/KLGD-PC09-MT ngày 14/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 11 giờ 10 phút ngày 07/2/2022, tại khu vực gần công sân bóng A thuộc phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Bùi Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 4,7503 gam ma túy, loại Methamphetamine và 32,4401 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt giữ. (Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 4,7503 gam ma túy, loại Methamphetamine và 32,4401 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này; Do đó, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lao vào con đường phạm tội.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,6797 gam ma túy, loại Methamphetamine và Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 32,3002 gam, là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 176/KLGD-PC09-MT là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bao thuốc lá màu vàng đen nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong có 17 điếu thuốc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, có đường kính đáy 6,5cm, cao 16cm, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dài 14cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 13,5cm, đầu hình phễu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Sam Sung màu đồng và 01 cân điện tử màu trắng đỏ, kích thước khoảng (2x5,5x9) cm, không có nhãn mác, trên bề mặt có chữ OPEN cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Sam Sung màu đen và số tiền 8.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 đĩa DVD-R bên trong lưu trữ nội dung diễn biến vụ việc bắt giữ Bùi Văn T sau khi giám định là tài liệu chứng cứ được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

- Đối với chiếc điện thoại di động của anh Đặng Quốc H tự giao nộp, sau khi kiểm tra, sao trích dữ liệu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Hưng theo đúng quy định của Pháp Luật.

- Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Tán khai có quen biết người đàn

ông tên Dương, T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của Dương ở đâu. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu và xác định chủ thuê bao trên là của anh Mai Văn Tiểu sinh năm 1957, trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, tuy nhiên quá trình điều tra anh Tiểu khai không đăng ký sử dụng thuê bao nói trên và không cho ai thông tin cá nhân để đăng ký số thuê bao này, anh Tiểu cũng không có quan hệ với ai tên là T và Dương. Ngày 06/02/2022 và ngày 07/02/2022 anh Tiểu không trao đổi điện thoại hay gặp ai tên T và Dương. Do vậy không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ người đàn ông tên Dương bán ma túy cho T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 11 (mười một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2022.

2. Xử lý vật chứng căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy, loại Methamphetamine và Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bao thuốc lá màu vàng đen nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong có 17 điếu thuốc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, có đường kính đáy 6,5cm, cao 16cm, nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dài 14cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 13,5cm, đầu hình phễu.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng đỏ, kích thước khoảng (2x5,5x9) cm, không có nhãn mác, trên bề mặt có chữ OPEN; 01 điện thoại Sam Sung màu đồng;

2.3. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Sam Sung màu đen và số tiền 8.000.000 đồng;

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/06/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), hiện đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, theo ủy nhiệm chi số 91 lập ngày 16/06/2022 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình;

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1 bản);
 - TAND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - VKSND thành phố N (2 bản);
 - Công an thành phố N (1 bản);
 - Chi cục THA. DS thành phố N (1 bản);
 - Thi hành án HS (1 bản);
 - Trại tạm giam Ninh Bình (1 bản);
 - Sở Tư pháp Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu Hồ sơ (2 bản)
 - Lưu VP (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình